TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2018/HSST
Ngày: 02/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Dương Bích Vân**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm -** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Văn C – SN: 1953 và bà Lê Thị B – Đã chết; Tiền án: 02. Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù theo bản án số 161/2013/HSST ngày 26/9/2013 về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 07/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù tại bản án số 104/2015/HSST ngày 07/7/2015 về các tội "trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/09/2017 cho đến nay, " có mặt".

***Người bị hại:**

Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Võ Hậu T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Phúc V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Nai

Ông Vương Tuấn T, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Kp T, thị trấn A, huyện D, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là nhân viên của quán cà phê "Đắng" thuộc thôn T, xã B, huyện P do ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 1977; Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện P làm chủ.

Khoảng 05 giờ, ngày 20/8/2017, L thức dậy dọn dẹp quán thì thấy ông K đang nằm ngủ tại quầy pha chế. Lúc này, L nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 032.36 của ông K dựng ở phòng khách của quán cà phê và thấy ông K nằm ngủ say nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông K. L nhìn thấy chìa khóa xe trên nệm chỗ ông K nằm ngủ, bên cạnh có 01 ví da hiệu Boss bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P2 – 032.36 và 01 thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Trung K nên L lấy chìa khóa và ví da rồi ra quầy pha chế lấy số tiền 300.000 đồng, sau đó L ra chỗ dựng xe dắt xe ra phía sau quán cà phê, dắt xe ra đường ĐT 741 rồi điều khiển xe chạy về huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 09 giờ, cùng ngày, L đến xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì L dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe mô tô của ông K có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu tất cả đều mang tên Nguyễn Văn Q. Sau đó, L đến nhà của Võ Hậu T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhờ T cầm chiếc xe mô tô giùm thì T nhờ cậu mình là Nguyễn Phúc V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai cầm xe giùm L. L đưa xe mô tô hiệu Nouvo, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 032.36 cùng giấy đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung K cho V để V đi cầm xe. V cùng với Phạm Vũ Chuối T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến tiệm cầm đồ do Vương Tuấn T; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Kp T, thị trấn A, huyện D, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cầm chiếc xe mô tô trên cho L. Khi đến nơi, V đứng ngoài còn T vào gặp ông T và cầm cố xe mô tô trên cho ông T với giá 17.000.000 đồng rồi T đưa cho V 12.000.000 đồng. Sau đó, V về nhà T

đưa cho L số tiền 12.000.000 đồng tiền cầm xe rồi L cho T 2.000.000 đồng. Số tiền có được L mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 với giá 5.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết 5.205.000 đồng.

Đến ngày 02/9/2017, L đã đến Công an xã B, huyện P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời bị tạm giữ số tiền 95.000 đồng, 01 ví da hiệu Boss, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4.

Ngày 03/9/2017, ông Vương Tuấn T (chủ tiệm cầm đồ) giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đỏ, đen, biển số 93P2 – 032.36; 01 chứng minh nhân dân số 285785011 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 039352 đều mang tên Nguyễn Trung K, 01 hợp đồng cầm cố tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Thời điểm ngày 20/8/2017 thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 032.36 giá trị sử dụng còn lại là 35.250.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 05/CTr-VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội cũng như tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ, ngày 20/8/2017, lợi dụng lúc ông Nguyễn Trung K ngủ say nên L đã lén lút chiếm đoạt của ông K

một xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – đỏ, biển số: 93P2 – 032.36 có giá trị là 35.250.000 đồng và số tiền 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt là 35.550.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù tại bản án số 104/2015/HSST ngày 07/7/2015 về các tội "Trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bị Tòa án nhân dân huyện huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù tại bản án số 161/2013/HSST ngày 26/9/2013 về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi mà bị cáo thực hiên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo đã bị xét xử 01 năm 04 tháng tù về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 02 năm tù về các tội "Trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Võ Hậu T và Nguyễn Phúc V có hành vi cầm cố xe mô tô giúp L, Tuy nhiên khi nhận giúp L mang cầm cố xe mô tô trên T và V không biết là tài

sản do L trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý T và V về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Vũ Chuối T (người trực tiếp cầm xe mô tô) cho Vương Tuấn T, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của T, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T nên chưa có cơ sở để xử lý đối với T. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Vương Tuấn T có cầm xe mô tô do phạm tội mà có từ Phạm Vũ Chuối T. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của T và T khai nhận không biết xe mô tô trên do phạm tội mà có, không có cơ sở xử lý đối với T nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Trung K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vương Tuấn T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, biển số 93P2 – 032.36; 01 ví da hiệu Boss; 01 chứng minh nhân dân số 285785011 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 039352 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trung K, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho ông K nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 6, quá trình điều tra xác định sau khi cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, biển số 93P2 – 032.36 được 12.000.000đ thì L sử dụng 5.000.000đ mua chiếc điện thoại này và đã làm rơi (không rõ ở đâu), Cơ quan điều tra không thu giữ nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu tất cả đều mang tên Nguyễn Văn Q, L đã trả lại cho ông K, ông K không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng là tài sản hợp pháp của L, không liên quan đến vụ án nhưng cần quản thủ để đảm bảo việc thi hành án sau này.

Đối với số tiền 95.000 đồng là tiền L có được từ việc cầm cố tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu (Truy thu của Võ Hậu T 2.000.000 đồng; Lê Văn L 10.000.000 đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quản thủ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng của Lê Văn L để đảo bảo thi hành án.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 95.000 đồng

Tuyên truy thu số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Lê Văn L và 2.000.000 đồng đối với Võ Hậu T.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Lê Văn L** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Ninh